

Bản án số: **33/2020/HS-ST**  
Ngày 15/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Trọng Vũ – Phó Hiệu trưởng Trường THPT Phan Chu Trinh
2. Ông Nguyễn Ngọc Hòa – Bí thư Đoàn phường Xuân Yên

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:*  
Ông Phan Đức Bình Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**TRƯƠNG VĂN VIỆT**, sinh ngày 23/10/2000; Tên gọi khác: Xíu; Giới tính: Nam; Nơi sinh: T, C, Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: A Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Trương B, sinh năm 1975 và bà: Phạm Thị D, sinh năm 1977. Vợ, con: Chưa. Tiền án: Không. Tiền sự: ngày 05/6/2019, bị Công an phường Xuân T xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi ném vỏ chai bia vào nhà người khác. Nhân thân: Ngày 09/12/2019, bị CQĐT Công an thị xã C khởi tố bị can về tội Chống người thi hành công vụ. Ngày 26/3/2020, bị Công an thị xã C xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau vào ngày 10/10/2019. Bị cáo Trương Văn A đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 24/01/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện X. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại:* Anh **Nguyễn Phụng X**, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2005; trú tại: khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phụng X có vợ chồng ông Nguyễn Phụng T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị I – sinh năm 1976; cùng trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt*

*\* Người bảo quyền lợi của người bị hại Nguyễn Phụng X có Ông Ngô Tấn Q, – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.*

*\* Người làm chứng:*

1. Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1999; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

2. Bà **Phạm Thị D**, sinh năm 1977; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3. Anh **Trương Văn Z**, sinh năm 1996; Trú tại: Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 23 giờ ngày 23/01/2020, tại quán bà Nguyễn Thị O, thuộc Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, tỉnh Phú Yên, trong lúc đang ngồi nhậu Nguyễn Phụng X thấy trong túi quần Trương Văn A lộ phần cán ra khỏi túi quần nên X nói với A “Ông cất cái dao đi, cái dao thấy giống dao của bà O” thì giữa A và X xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Trương Văn A cầm dao trên tay phải đâm trúng vùng ngực X gây thương tích. X được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 12/02/2020 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT ngày 12/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định thương tích của nạn nhân Nguyễn Phụng X là 19% sau khi cộng lùi theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỉ lệ từng vết thương: Mục I.1 Chương 3 Tổn thương hệ hô hấp 08%. Đánh giá phần gãy xương ức. Mục III.1 Chương 3 Tổn thương hệ hô hấp 03%. Đánh giá phần thủng màng phổi trái. Mục IV.1 Chương 3 Tổn thương hệ hô hấp: 06%. Đánh giá phần thủng phổi trái. Mục I.2 Chương 8 Tổn thương phần mềm 04%. Trong đó vết thương vùng xương ức đánh giá 02%; vết phẫu thuật vùng ngực nách giữa bên trái đánh giá 02%.

Vật chứng vụ án: 01 con dao dài 15cm trong đó cán bằng nhựa màu vàng nhạt dài 09cm; lưỡi bằng kim loại dài 06 cm; rộng 01cm; thân lưỡi có in hình chữ Stainless STEEL mũi nhọn có sống dao và lưỡi sắc bén.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện bị hại và bị cáo, gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền 26.500.000 đồng; bị cáo đã bồi thường số tiền 24.000.000 đồng, số tiền còn lại là 2.500.000 đồng bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSSC ngày 04/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, truy tố bị cáo Trương Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Văn A xác định thương tích ở vùng ngực trái của bị hại X là do bị cáo dùng dao thái lan đâm bị hại, bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng, không oan, sai gì cho bị cáo, bị cáo rất ăn năn, hối cải, sau khi gây thương tích cho X bị cáo đã bồi thường cho bị hại X đủ số tiền 26.500.000 đồng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội: Khẳng định bản cáo trạng số 30/CT-VKSSC ngày 04/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trương Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSSC ngày 04/7/2020. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Bị cáo không có một tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có ông nội, ông ngoại là người có công cách mạng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Từ những căn cứ này đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn A từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn A và bị hại X đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho bị hại X và bị hại X cũng như đại diện cho bị hại X không có yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 15cm trong đó cán bằng nhựa màu vàng nhạt dài 09cm; lưỡi bằng kim loại dài 06 cm; rộng 01cm; thân lưỡi có in hình chữ Stainless STEEL mũi nhọn có sống dao và lưỡi sắc bén là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Phụng X xác định thương tích của anh X là do bị cáo Trương Văn A dùng dao gây ra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại đủ số tiền 26.500.000đ, nên bị hại không yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là ông Ngô Tấn Q về tội danh thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Về hình phạt xem xét theo yêu cầu của bị hại, trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Văn A: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 26.500.000đ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản luận cứ để bảo vệ quyền lợi của người bị hại và việc vắng mặt của người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, bị hại và không trở ngại cho việc xét xử vụ án. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn A tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/TgT ngày 12/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo Trương Văn A đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào vùng ngực trái của bị hại Nguyễn Phụng X gây

thương tích với tỷ lệ là 19% vào lúc 23 giờ ngày 23/01/2020 tại Khu phố Mỹ T, phường Xuân T, thị xã C, Phú Yên. Hành vi của bị cáo Trương Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSSC ngày 04/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, biết dùng dao đâm vào người khác sẽ gây ra thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính hung hăng, bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác nên bị cáo đã dùng con dao thái lan là vật sắc bén, thuộc hung khí nguy hiểm đâm bị hại Nguyễn Phụng X gây thương tích với tỷ lệ 19%. Tuy thương tích của bị hại X 19% nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, đây là 02 tình tiết định khung hình phạt, vị trí đâm trúng là vùng ngực trái của bị hại làm gãy xương ức, thủng màng phổi trái, rất nguy hiểm. Ngoài ra trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, vào ngày 05/6/2019 bị cáo bị Công an phường Xuân T xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi dùng vỏ chai bia ném vào nhà khác, tiếp đến ngày 10/10/2019 bị cáo có hành vi đánh nhau đến ngày 24/3/2020 bị Công an thị xã Sông Cầu xử phạt hành chính số tiền 750.000đ, tiếp đến ngày 09/12/2019 bị cáo bị khởi tố, điều tra về hành vi chống người thi hành công vụ và được cho tại ngoại, quá trình tại ngoại bị cáo tiếp tục có hành vi dùng dao đâm Nguyễn Phụng X gây thương tích nên bị bắt tạm giam, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải. Nên cần xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có ông ngoại là Phạm Túm, ông nội là Trương Chấn được Thủ tướng chính phủ tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để xem xét về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự

khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[6] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Xét lời luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn A đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại và người bị hại cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) con dao dài 15cm trong đó cán bằng nhựa màu vàng nhạt dài 09cm; lưỡi bằng kim loại dài 06 cm; rộng 01cm; thân lưỡi có in hình chữ Stainless STEEL mũi nhọn có sống dao và lưỡi sắc bén là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[10] Về án phí: Bị cáo Trương Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Trương Văn A** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn A **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Trương Văn A đã bồi thường xong thiệt hại cho người bị hại và bị hại cũng như người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng 01 (một) con dao dài 15cm, cán bằng nhựa màu vàng nhạt dài 09cm; lưỡi bằng kim loại dài 06 cm; rộng 01cm; thân lưỡi có in hình chữ Stainless STEEL mũi nhọn có sống dao và lưỡi sắc bén là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã Sông Cầu (10);
- THA DS thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại, đại diện HP của bị hại (1);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Hoàng**









